

-Bản án số: 50/2019/HSST

Ngày: 17/5/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Sơn.
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Thực;
2. Bà Phái Thị Nhụ.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quế Võ- tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ- tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương- Kiểm sát viên.

Từ ngày 15/5/2019 đến ngày 17/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo: **Nguyễn Đình H**, sinh năm 1995; Giới tính: Nam. HKTT: thôn TN, xã CL, huyện QV, tỉnh BN; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Là con ông Nguyễn Đình Th và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo có 3 anh chị em ruột, bị cáo là thứ 3. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Chưa có gì.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/05/2018 đến ngày 02/6/2018 tại nhà Tạm giữ Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Sau đó được tại ngoại. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trương Quốc H- Văn phòng Luật sư Interla- Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Phường 507, tòa nhà Á Châu, đường Tân Mai, P. Tân Mai, Q. H Mai, TP. Hà Nội. Có mặt.

Người có quyền lợi và Ng vụ liên quan: Tạ Ngọc D, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn Guột, Việt Hùng, Quế Võ, Bắc Ninh. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Mai Văn H, sinh năm 1992, địa chỉ: Kỳ V, QP, huyện TL, tỉnh HP. Vắng mặt.
2. Trần Quý D, sinh năm 1992, địa chỉ: VD, BL, QV, BN. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Nguyễn Văn Ng- Điều tra viên- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ. Có mặt.
2. Nguyễn Khắc H- Trưởng Công an xã Phả Lại Mạo, Quế Võ, Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 11h 30 phút ngày 30/05/2018 bị cáo đi xe taxi từ Hà Nội về nhà. Khi đi đến địa phận thôn Chì, xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thì có Trần Quý D, sinh năm 1992, HKTT: Thôn VD, xã BL, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh là bạn quen biết với bị cáo từ trước gọi điện bảo bị cáo đưa Trần Quý D lên nhà nghỉ Phương Thảo ở thôn Mao Dộc, xã Phương Mao, huyện Quế Võ để nghỉ ngơi. Bị cáo đồng ý và bảo lái xe Taxi chờ bị cáo và Trần Quý D lên nhà nghỉ Phương Thảo. Khi đến nhà nghỉ Phương Thảo, bị cáo và Trần Quý D lên phòng 207. Theo bị cáo khai lúc này Trần Quý D nói chuyện điện thoại với Tạ Ngọc D, sinh năm 1990, HKTT: Thôn Lừa, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ để trao đổi việc mua bán ma túy. Sau đó Trần Quý D bảo bị cáo “ mang đồ xuống cho bạn anh ở dưới cửa nhà nghỉ”, rồi Trần Quý D đưa cho bị cáo 01 túi giấy bạc màu trắng, bên trong có 01 túi nilong màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng và bảo bị cáo cầm 300.000 đồng lên cho Trần Quý D. Bị cáo đồng ý và đi xuống cửa nhà nghỉ Phương Thảo gặp Tạ Ngọc D, Tạ Ngọc D hỏi bị cáo “có đồ không?”, bị cáo hiểu đó là ma túy nên hỏi lại “anh có phải là bạn anh D không?”, Tạ Ngọc D trả lời “ Phải”, rồi bị cáo đưa ma túy cho Tạ Ngọc D, Tạ Ngọc D đưa lại cho bị cáo 300.000 đồng, bị cáo cầm 300.000 đồng bằng tay phải, cùng lúc đó thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng và niêm phong theo quy định. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại lòng bàn tay trái của Tạ Ngọc D 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng; thu của bị cáo 300.000 đồng do bị cáo sợ đã làm rơi xuống đất.

Tại bản Kết luận giám định số: 664/KLGĐMT-PC09 ngày 30/05/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: *“Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilong màu trắng có khối lượng 0,0605 gam; Là ma túy; Loại ma túy : Methamphetamine.”*

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ, bị cáo khai chỉ là người mang ma túy xuống bán hộ cho D, chứ không phải là người mang ma túy đi bán. Tại phiên tòa bị cáo lại khai không phải Trần Quý D bảo bị cáo mang ma túy xuống bán, mà bảo mang 300.000đ xuống để mua ma túy của Tạ Ngọc D. Vì khi đến nhà nghỉ Phương Thảo, Trần Quý D và bị cáo đã cùng nhau sử dụng ma túy đá, do sử dụng thấy chán, nên Trần Quý D đưa cho bị cáo 300.000đ bảo mang xuống cửa nhà nghỉ Phương Thảo để mua ma túy lên sử dụng tiếp thì bị công an bắt, do sợ nên bị cáo để rơi 300.000đ xuống đất. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận quá trình điều tra không bị mớm cung, ép cung hay nhục hình. Điều tra viên Nguyễn Văn Ng chỉ nói với bị cáo là ban đầu khai thế nào thì sau khai thế, ý là khuyên bị cáo khai trung thực, chứ không đọc cho bị cáo khai như bị cáo khai ở phiên tòa ngày 22/4/2019. Lý do bị cáo khai tại phiên tòa khác tại cơ quan điều tra là do bị cáo sợ gia đình bị cáo biết bị cáo đi mua ma túy để sử dụng, nên bị cáo khai là đi bán ma túy hộ. Bị cáo nghĩ khai như vậy là không phạm tội, sau mới biết là phạm tội nên bị cáo khai là đi mua ma túy chứ không phải đi bán. Nhưng sau đó tại phiên tòa này, bị cáo lại khai là đi bán ma túy. Thể hiện thái độ khai báo không thật thà, quanh co, chối tội.

Đối với Trần Quý D quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Quý D không nhận là đã đưa ma túy hay đưa tiền cho bị cáo để đi bán hay đi mua ma túy. Khi đi với bị cáo, Trần Quý D không mang theo điện thoại mà để ở nhà cho con chơi. Sau khi Trần Quý D và bị cáo sử dụng ma túy đá ở nhà nghỉ Phương Thảo thì Trần Quý D đi vào nhà vệ sinh, còn bị cáo đi đâu Trần Quý D không biết. Sau Trần Quý D thấy âm âm và mới biết là bị cáo bị bắt ở dưới cửa nhà nghỉ Phương Thảo do bán ma túy và công an cũng kiểm tra nhà nghỉ, thu giữ dụng cụ dùng ma túy đá. Sau đó công an đưa bị cáo, Trần Quý D và những người liên quan về trụ sở làm việc, lập biên bản và ghi lời khai. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với Trần Quý D là phải hợp pháp luật.

Đối với Tạ Ngọc D tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Tạ Ngọc D khai là người mua ma túy đá của bị cáo với số tiền 300.000đ là đúng. Trước khi mua ma túy của bị cáo, Tạ Ngọc D có điện thoại cho một người không quen biết, số điện thoại của người đó do có người cho, Tạ Ngọc D không nhớ số mà chỉ lưu trong máy điện thoại. Sau khi người đó báo đến cửa nhà nghỉ Phương Thảo để mua ma túy thì Tạ Ngọc D đi xe ôm của Mai Văn H đến cửa nhà nghỉ Phương Thảo, trên đường đi không biết bị rơi mất điện thoại lúc nào. Tạ Ngọc D cũng không nhớ số máy điện thoại của mình do dùng sim rác. Do lượng ma túy Tạ Ngọc D mua chưa đủ căn cứ để xử lý về hình sự, Công an huyện Quế Võ đã xử lý hành chính đối với Tạ Ngọc D là phải hợp pháp luật.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Ng điều tra viên khai không đọc cho bị cáo khai, ông chỉ khuyên bị cáo trước khai thế nào thì sau khai như thế để thể hiện khai trung thực. Khi bắt quả tang bị cáo ông không có mặt, sau mới được phân công điều tra. Theo ông như Trần Quý D khai có sử dụng ma túy đá ở phòng 207 của nhà nghỉ Phương Thảo và vẫn để dụng cụ sử dụng ma túy đá ở đó. Sau công an có kiểm tra và thu giữ dụng cụ sử dụng ma túy đá này. Ông xác định dụng cụ sử dụng ma túy đá này không liên quan, không được thu giữ ở hiện trường của vụ án mua bán trái phép chất ma túy này, nên không đưa vào là tang vật của vụ án. Ông sau đó không điều tra vụ án này nữa mà lại thay đổi điều tra viên khác.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Khắc H trưởng công an xã Phương Mao khai khi bắt quả tang bị cáo là do công an huyện bắt, ông chỉ chứng kiến, khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang ông có ký biên bản. Ông khẳng định không có điện thoại của Trần Quý D hay của ai, còn khi công an kiểm tra phòng 207 nhà nghỉ Phương Thảo có thu giữ dụng cụ sử dụng ma túy đá và vẫn để ở công an xã vì không liên quan đến vụ án mua bán trái phép chất ma túy này.

Tại bản cáo trạng số 25/CT- VKSQV ngày 25/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố bị cáo về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy ” theo Khoản 1 - Điều 251- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi xét hỏi và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, phân tích tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, xác định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo. Khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1- Điều 251- BLHS; Điều 38- BLHS: Tuyên bố bị cáo phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 26 đến 32 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 24/12/2018, được trừ đi thời gian tạm giữ từ 30/05/2018 đến ngày 02/6/2018.

Miễn phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có công ăn việc làm ổn định, kinh tế khó khăn. Áp dụng Điều 47- BLHS; Điều 106- BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định. Tịch thu để sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đ của bị cáo.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Cáo trạng của Viện kiểm sát chưa đầy đủ, khiêm cưỡng. Vì lời khai, chứng cứ buộc tội chưa đầy đủ, mâu thuẫn. Biên bản phạm tội quả tang không khách quan. Quá trình điều tra bắt người phạm tội quả tang nhưng không có đơn tố giác tội phạm, không có chuyên án. Cơ sở để lập biên bản phạm tội quả tang không khách quan, do cơ quan điều tra xây dựng kịch bản. Lời khai tại tòa của bị cáo là có căn cứ vì bị cáo và Trần Quý D khai là có sử dụng chung ma túy đá ở phòng 207 nhà nghỉ Phương Thảo, nhưng vì không ngon, nên đi mua ma túy khác để sử dụng tiếp. Biên bản khám phòng 207 nhà nghỉ Phương Thảo không thể hiện trong hồ sơ, có thu dụng cụ sử dụng ma túy ở phòng 207 nhưng không thể hiện trong hồ sơ. Bị cáo có sử dụng điện thoại di động liên lạc với Trần Quý D để vào nhà nghỉ Phương Thảo nhưng không thu giữ được điện thoại và cũng không xác minh, trong khi đó bị cáo có khai ra số điện thoại bị cáo sử dụng. Đây là chứng cứ vật chất để xác định lời khai của bị cáo có đúng hay không. Dựa vào lời khai ban đầu của bị cáo là không khách quan, bị cáo khẳng định có sử dụng ma túy, vậy tại thời điểm ban đầu bị cáo có đủ tinh táo để khai không, nhưng cơ quan điều tra chưa làm rõ việc này. Chưa đủ chứng cứ để chứng minh việc mua bán ma túy, mới có chứng cứ vật chất thu được ma túy và tiền, nhưng ai là người bán, ai là người mua ? Việc Mai Văn H chứng kiến bắt bị cáo, khai ký trong biên bản bắt người phạm tội quả tang có căn cứ xác định H tinh táo đủ điều kiện chứng kiến và khai không...

Từ những trình bày trên, đề nghị HĐXX trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận và bào chữa bổ sung.

Kiểm sát viên đối đáp: Việc không có chuyên án, không có đơn tố giác tội phạm trong vụ án này theo quy định của pháp luật là không cần thiết, vì đây là bắt người phạm tội quả tang. Quá trình điều tra lấy lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đều hỏi rõ bị cáo và những người này có đủ sức khỏe và tinh táo làm việc không, bị cáo và những người này đều khẳng định là tinh táo. Bị cáo và những người này không phải khai một lần mà nhiều lần. Bị cáo khai lý do khai tại phiên tòa khác tại cơ quan điều tra là vì sợ gia đình biết bị cáo đi mua ma túy để sử dụng, nhưng khi bắt bị cáo cơ quan điều tra đã thông báo về địa phương và gia đình bị cáo, sau đó bị cáo vẫn khai là mang ma túy xuống bán hộ Trần Quý D. Tại phiên tòa bị cáo mới khai khác, nên lý do bị cáo đưa ra khai khác ở cơ quan điều tra là không khách quan. Về Trần Quý D khai có sử dụng ma túy trong phòng 207 nhà nghỉ Phương Thảo và công an có thu dụng cụ sử dụng ma túy ở phòng 207 không liên quan đến vụ án, vì bắt bị cáo ở hiện trường là cửa nhà nghỉ Phương Thảo, chứ không phải ở trên phòng 207, nên không đưa vào vụ án này. Vì không thu được chiếc điện thoại nào của bị cáo, Trần Quý D và Tạ Ngọc D, không xác định được số điện thoại của Trần Quý D và Tạ Ngọc D, nên không có căn cứ để xác minh.

Lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét lại hành vi của bị cáo, điều tra lại để xử lý đúng người, đúng tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên tòa. Như biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật vụ án, kết luận giám định về số ma túy thu giữ được và những tài liệu chứng cứ khác như lời khai của người liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và những người tham gia tố tụng khác. Tất cả những chứng cứ trên đã chứng minh được:

Hồi 14 giờ 00', ngày 30/5/2018, tại khu vực cửa nhà nghỉ Phương Thảo thuộc thôn Mao Độc, xã Phương Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; bị cáo đã có hành vi bán trái phép 0,0605 gam ma túy là chất Methamphetamine cho Tạ Ngọc D, sinh năm 1990, HKTT: Thôn Lừa, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh lấy số tiền 300.000 đồng.

Do đó đã có đủ các yếu tố để kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1- Điều 251- BLHS. Như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa không phải bị cáo đi bán ma túy, mà bị cáo đi mua ma túy là không khách quan, không có chứng cứ gì để chứng minh, không phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như lời khai của Trần Quý D, Tạ Ngọc D. Bị cáo đưa ra lý do bị cáo khai như vậy là ban đầu do sợ gia đình biết bị cáo đi mua ma túy về sử dụng. Nhưng quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thông báo cho gia đình bị cáo biết việc bị cáo bị bắt về hành vi mua bán trái phép, bị cáo biết việc này nhưng cả quá trình điều tra bị cáo đều khai là mang ma túy xuống bán hộ Trần Quý D, chỉ khi đến phiên tòa bị cáo mới khai là mang tiền Trần Quý D đưa cho để xuống mua ma túy của Tạ Ngọc D. Nhưng sau đó tại phiên tòa bị cáo lại khai là đi bán ma túy.

Xét lời bào chữa cho bị cáo của luật sư tại phiên tòa và yêu cầu trả hồ sơ điều tra bổ sung của luật sư là không có căn cứ, không phù hợp với pháp luật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được chứng minh công khai tại phiên tòa. Nên không có căn cứ để chấp nhận.

Xét nội dung tranh luận của kiểm sát viên đối với luật sư tại phiên tòa là phù hợp pháp luật, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và đã được chứng minh công khai tại phiên tòa. Nên có căn cứ để chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm vào trật tự quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước ta. Tính chất phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hậu quả bị cáo đã có hành vi bán trái phép chất ma túy, gieo rắc cái chết trắng, gây mất trật tự trị an xã hội, tăng nguy cơ lây truyền vi rút HIV trong cộng đồng, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của tương lai giống nòi. Ngoài ra còn là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật...

Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thật thà khai báo, lúc khai thế này, lúc khai thế khác. Thể hiện thái độ khai báo không thành khẩn, không tỏ ra ăn năn hối cải, quanh co, chối tội. Nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ được qui định tại Điểm s - Khoản 1- Điều 51- BLHS, như quan điểm đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, nên cần chấp nhận. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng sử dụng ma túy.

Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng một hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hậu quả tội phạm mà bị cáo gây ra cho xã hội. Phải cách ly bị cáo một thời gian đủ để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Xét bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời, nhưng bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với tang vật của vụ án là số ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 300.000 đ thu giữ của bị cáo, đây là tiền do bán ma túy mà có nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phải HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 - Điều 251; Điều 47; Điều 38 -BLHS; Điều 106; Khoản 2- Điều 136; Khoản 1, 3 - Điều 329 - BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phải Tòa án :

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt Nguyễn Đình H 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 24/12/2018, được trừ đi thời gian tạm giữ từ 30/05/2018 đến ngày 02/6/2018. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.
- Tịch thu tiêu hủy số ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, được đóng gói niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) của bị cáo. (Theo biên bản giao vật chứng ngày 27/02/2019 giữa Công an huyện Quế Võ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

- Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.
- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh; Sở TP.
- VKSND tỉnh, huyện.
- Thi hành án; Công an.
- Bị cáo; Luật sư.
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Sơn

